CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

Ngày 31/12/2025	66,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.3%	**32.6%**	**104.2%**

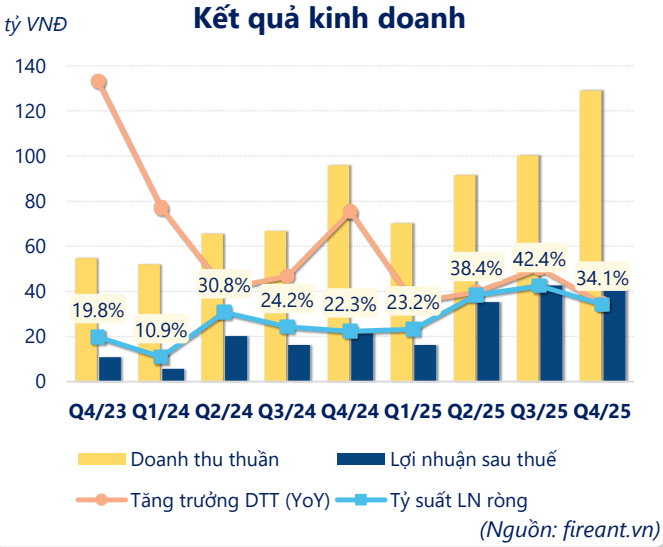
2025

ROE 29.2% +/- YoY ▲ 13.4%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	129 *tỷ VNĐ*	▲ 29.0 ▲ 29.1%	▲ 33.0 ▲ 34.4%
LN gộp	62.3 *tỷ VNĐ*	▲ 11.6 ▲ 23.0%	▲ 34.1 ▲ 121%
LN thuần	55.8 *tỷ VNĐ*	▲ 1.90 ▲ 3.6%	▲ 29.3 ▲ 111%
LN sau thuế	44.1 *tỷ VNĐ*	▲ 1.50 ▲ 3.4%	▲ 22.7 ▲ 106%

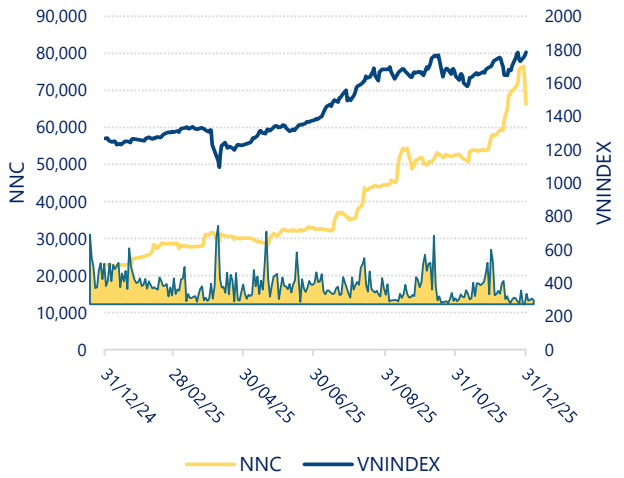
	2025	YoY
DT thuần	391 *tỷ VNĐ*	▲ 111 ▲ 39.6%
LN gộp	191 *tỷ VNĐ*	▲ 103 ▲ 116%
LN thuần	176 *tỷ VNĐ*	▲ 97.2 ▲ 124%
LN sau thuế	138 *tỷ VNĐ*	▲ 75.4 ▲ 120%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

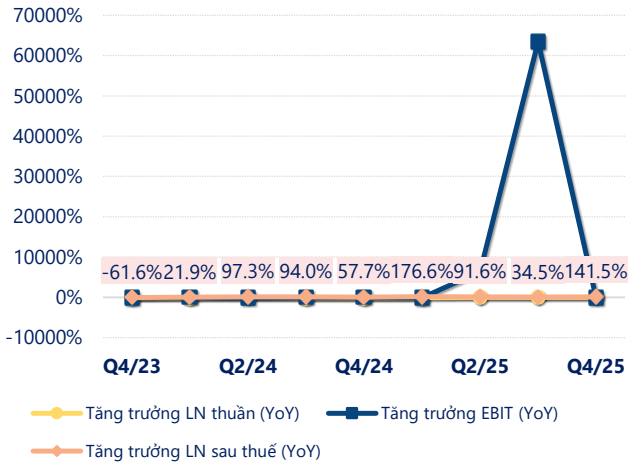
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

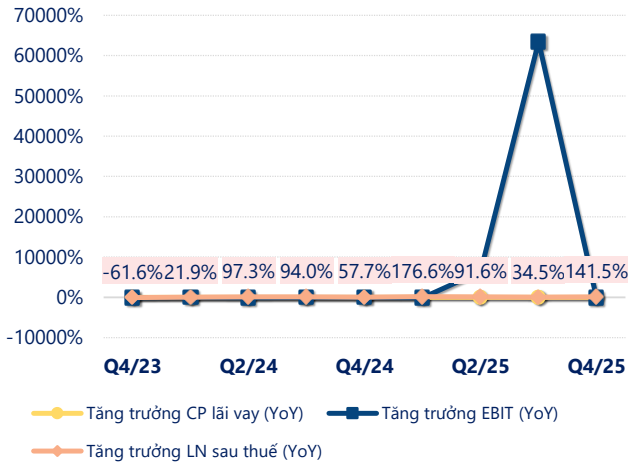
CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

Tăng trưởng lợi nhuận



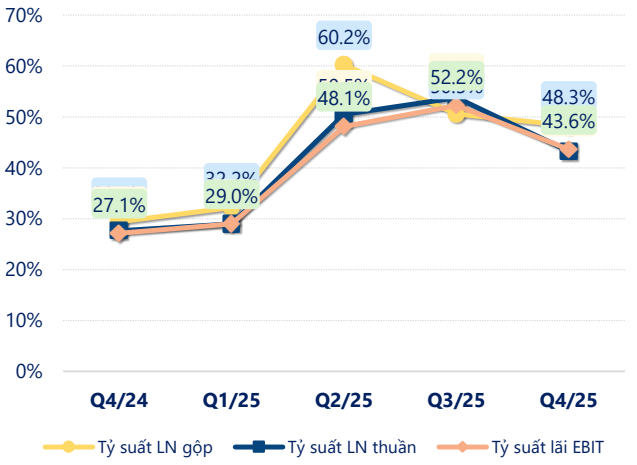
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



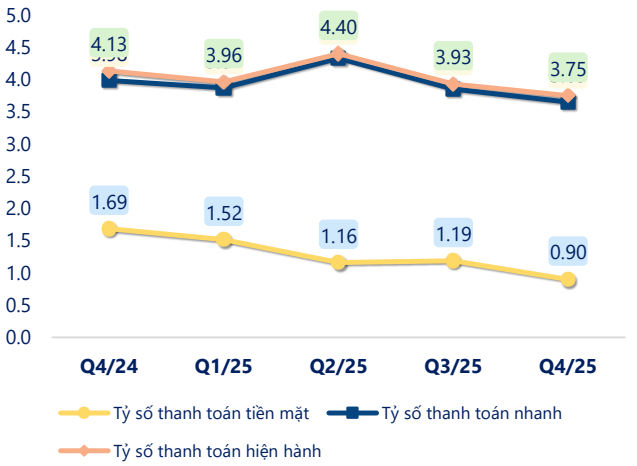
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



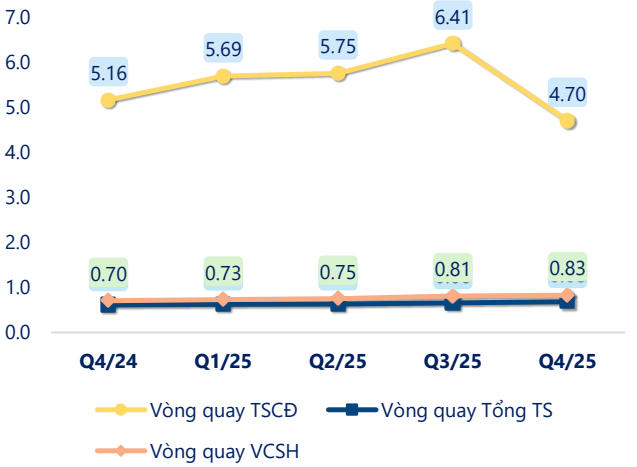
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



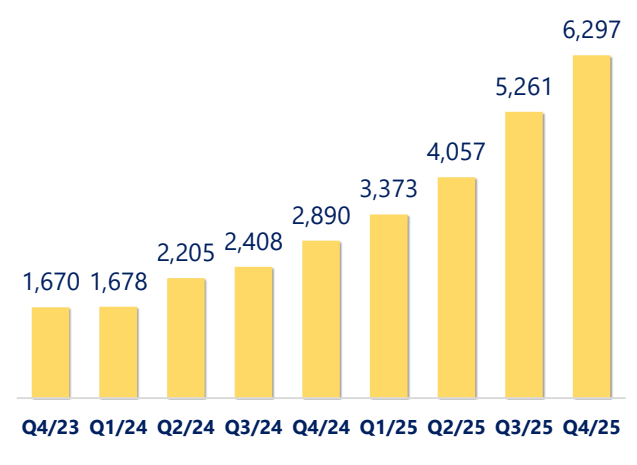
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

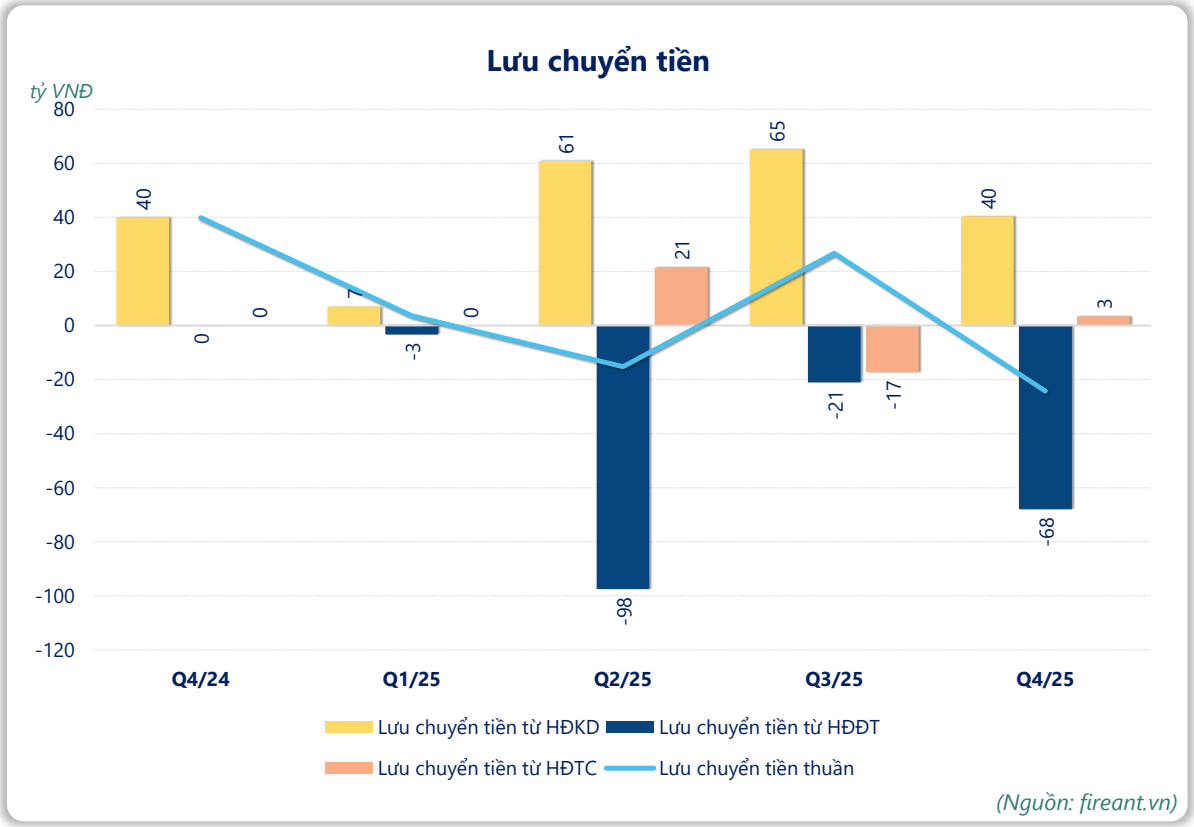


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**129**	**96.0**	**34.4%**	**391**	**280**	**39.6%**
Giá vốn hàng bán	66.7	67.8	-1.6%	200	192	4.5%
Lợi nhuận gộp	62.3	28.2	121%	191	88.5	116%
Doanh thu HĐTC	3.32	6.40	-48.2%	16.8	10.9	54.5%
Chi phí TC	0.42	0.00		7.76	0.80	873%
Chi phí lãi vay	0.42	0.00		0.85	0.00	33458%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.10	1.90	-42.2%	4.10	5.98	-31.3%
Chi phí QLDN	**8.32**	**6.20**	**34.2%**	**19.3**	**13.8**	**40.1%**
LN thuần từ HĐKD	55.8	26.5	111%	176	78.8	124%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.48**	**99.4%**	**-4.18**	**-1.03**	**-307%**
LN trước thuế	55.8	26.0	115%	172	77.7	121%
Lợi nhuận sau thuế	**44.1**	**21.4**	**106%**	**138**	**62.6**	**120%**
LNST của CĐ cty mẹ	**44.1**	**21.4**	**106%**	**138**	**62.6**	**120%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)